TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 62/2024/HS-ST
Ngày: 20 tháng 9 năm 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc Trinh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Thành Hiệp
2. Bà Nguyễn Thị Hoài Thanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Hiếu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Lê Thanh Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang đưa ra xét xử theo hình thức trực tuyến công khai vụ án hình sự sơ thẩm tại điểm cầu trung tâm (Phòng xét xử trực tuyến - Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang) và điểm cầu thành phần (Phòng trực tuyến tại Nhà Tạm giữ - Công an huyện C) trong hồ sơ thụ lý số 61/2024/TLST-HS ngày 30 tháng 8 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 63/2024/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 8 năm 2024 đối với bị cáo:

Lê Văn T, sinh năm: 1998, nơi sinh: An Giang; Nơi cư trú: ấp H, xã V, huyện C, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 01/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật Giáo H; Quốc tịch: Việt Nam; đảng, đoàn: Không; Con ông Lê Văn Ẩ và bà Phan Thị T1; Tiền án, tiền sự: Không; Quá trình nhân thân: Ngày 30/11/2016, bị Công an huyện C, tỉnh An Giang ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc trái phép. Ngày 05/6/2020, bị Công an xã C, huyện C, tỉnh An Giang ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc trái phép; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/7/2024 tại Nhà tạm giữ - Công an huyện C, tỉnh An Giang cho đến nay. (Có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Liêu Văn N, sinh năm 1967, nơi cư trú: Ấp C, xã C, huyện C, tỉnh An Giang (Vắng mặt).

- *Người làm chứng và Người chứng kiến:* Bà Phan Thị T1, ông Hồ Văn Ú, ông Võ Ngọc H, bà Dương Ánh T2 (Tất cả đều vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 13/7/2024, lực lượng Công an xã V đang tuần tra theo Kế hoạch; khi đến đoạn đường thuộc ấp H, xã V, huyện C, tỉnh An Giang, lực lượng chức năng phát hiện Lê Văn T đang điều khiển xe mô tô gắn biển số 67H5 - 4488 có biểu hiện nghi vấn nên ra hiệu lệnh dừng phương tiện kiểm tra, phát hiện trong túi quần phía trước bên phải của T có 01 gói thuốc lá hiệu YETT, màu xanh, bên trong có 03 bọc nilon trong suốt, chứa chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy nên tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong tang vật và mời đối tượng T về làm việc.

Ngày 19/7/2024, Lê Văn T bị khởi tố điều tra.

* Vật chứng thu giữ: 01 gói thuốc YETT màu xanh, bị rách phần nắp đậy, bên trong có 03 bọc nilon trong suốt được hàn kín, bên trong chứa tinh thể rắn, màu trắng; 01 xe mô tô gắn biển số 67H5 – 4488; 01 điện thoại hiệu Nokia màu đen, có số seri 1: 353482158842446 và số seri 2: 353482159842445, bên trong điện thoại có gắn sim số thuê bao: 0587108180.

* Căn cứ Kết luận giám định số 1000/KL-KTHS ngày 19/7/2024 của Phòng K1 - Công an tỉnh A, kết luận: *Mẫu gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,2449 gam.*

Tại Bản cáo trạng số 59/CT-VKSCT-HS ngày 29 tháng 8 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành đã truy tố bị cáo Lê Văn T về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố Nhà nước tại phiên tòa phát biểu lời luận tội đối với bị cáo vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng. Căn cứ vào tính chất của vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lê Văn T từ 01 (Một) năm đến 01(Một) năm 06 (S) tháng tù về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*. Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong màu trắng bên trong còn lại mẫu vật sau khi giám định có khối lượng 0,1800g; 01 vỏ bao thuốc lá hiệu YETT, màu xanh, bị rách phần nắp; Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 xe mô tô có gắn biển số: 67H5-4488, có dàn áo xe hiệu Honda Dream II, màu sơn: nho tím, máy xe hiệu LIFAN, số máy: VLF1P50FMG-3*30042906*, số khung: VDRDCG3143R001564, đã qua sử dụng; Trả lại cho bị cáo Lê Văn T: 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen, Số sê-ri 1: 353482158842446, Số sê-ri 2: 353482159842445, gắn sim số: 0587108180.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như sau: Khoảng 11 giờ ngày 13/07/2024, Lê Văn T điều khiển xe mô tô gắn biển số 67H5 - 4488 từ nhà, thuộc ấp H, xã V, huyện C đến khu vực cầu C

thuộc thị trấn A, huyện C; T điện thoại rủ K (không rõ nhân thân, lai lịch) đến quán cà phê võng gần khu vực Lò gạch N, thuộc phường B, thành phố L, tỉnh An Giang uống cà phê. Lúc này, T gặp H1 (không rõ nhân thân, lai lịch) ngồi cách bàn của T khoảng 05 mét. T nảy sinh ý định mua ma túy sử dụng nên một mình đến gặp H1, mua 300.000 đồng ma túy đá được H1 để trong 03 bọc ni lon trong suốt giao cho T. Sau khi mua ma túy, T cất giấu trong gói thuốc lá hiệu YETT màu xanh rồi điều khiển xe mô tô có gắn biển số 67H5 - 4488 về nhà thì bị bắt quả tang phù hợp như nội dung vụ án nêu trên.

Công an thu giữ tang vật đều là của bị cáo: Xe mô tô biển số 67 H5 – 4488 là của bị cáo mua của người lạ mặt vào khoảng tháng 5 năm 2024 và không có giấy tờ nào khác, 01 điện thoại di động hiệu N1 màu đen, gắn sim số 0587108180 là của bị cáo không sử dụng để mua ma túy;

Tại phần tranh luận, bị cáo không tranh luận với nội dung luận tội của đại diện Viện kiểm sát và Lời nói sau cùng của bị cáo thể hiện sự ăn năn hối cãi, nhận thức được lỗi lầm và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Trong quá trình điều tra:

- Liêu Văn N trình bày: N mua xe mô tô biển số 67H5 - 4488 năm 2001. Vào tháng 10 năm 2021, N bán cho một thanh niên giá 2.000.000 đồng không làm hợp đồng mua bán.

- Phan Thị T1, Hồ Văn Ú, Võ Ngọc H, Dương Ánh T2 trình bày sự việc phù hợp như nội dung vụ án nêu trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng mà đại diện Viện kiểm sát đã công bố. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, truy tố, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định, lời khai của người làm chứng về thời gian, địa điểm, thủ đoạn, mục đích, động cơ phạm tội, cùng các tang vật đã thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ căn cứ để kết luận:

Vào ngày 13/7/2024 Lê Văn T đã có hành vi cố ý mua ma túy, loại: Methamphetamine, có khối lượng 0,2449 gam, cất giấu trong túi quần phía trước bên phải nhằm mục đích sử dụng thì bị bắt quả tang. Do đó, hành vi của bị cáo đã

đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3]. Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, hội đồng xét xử nhận thấy:

Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, ma túy là hiểm họa của loài người, ảnh hưởng xấu đến sức khỏe, là một trong những nguyên nhân gây nên căn bệnh hiểm nghèo, mầm mống nảy sinh tội phạm rất cao. Do đó, pháp luật Nhà nước ta kiên quyết đấu tranh loại trừ tệ nạn này ra khỏi đời sống xã hội bằng cách xử lý nghiêm đối với mọi hành vi vi phạm. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bản thân nhận thức được hành vi tàng trữ ma túy là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an và an toàn trong xã hội, ảnh hưởng đến nòi giống, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của con người. Do đó, cần phải được xử lý nghiêm và cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ sức giáo dục cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời cũng nhằm góp phần đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân xấu, trước khi phạm tội bị cáo T đã từng nhiều lần bị xử lý vi phạm hành chính nhưng không thi hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Tuy nhiên, xét trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã tỏ rõ thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo thuộc thành phần nhân dân lao động, trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật còn hạn chế. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, hội đồng xét xử có xem xét cho bị cáo khi quyết định hình phạt. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên hội đồng xét xử quyết định miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[5] Đối với: Đối tượng tên H1 là người bán ma túy cho T, quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân của H1. Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh, truy tìm, khi đủ căn cứ sẽ đề xuất xử lý sau.

[6] Về vật chứng:

Đối với số ma tuý và bao gói ma túy hoàn lại sau giám định, 01 vỏ bao thuốc lá hiệu YETT, màu xanh, bị rách phần nắp, đây là vật Nhà nước cấm tàng trữ, vật không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu huỷ;

Đối với xe mô tô có gắn biển số 67H5-4488, đây là phương tiện di chuyển của bị cáo, xe không có Giấy chứng nhận đăng ký xe, theo phiếu trả lời xác minh xe của

Công an huyện C xác định: Biển kiểm soát 67H5-4488, chủ xe là Liêu Văn Nghĩa địa chỉ: ấp C, xã C, huyện C, tỉnh An Giang; số loại xe: Hai bánh từ 50-175 cm^3, nhãn hiệu; WARM; màu sơn: Đỏ; số máy: LC152FMH01033893, số khung: LLCLXN3AY0001804; còn số máy VLF1P50FMG-3*30042906* và số khung: VDRDCG3143R001564 không có trong cơ sở dữ liệu đăng ký quản lý phương tiện giao thông cơ giới đường bộ. Như vậy căn cứ kết quả xác minh có cơ sở xác định xe mô tô gắn biển số 67H5-4488 thu giữ của bị cáo có nguồn gốc không hợp pháp, không có giấy đăng ký xe, gắn biển số không do cơ quan có thẩm quyền cấp theo quy định pháp luật, không được phép lưu thông nên tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước;

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen gắn sim số: 0587108180, là tài sản của bị cáo, không liên quan đến vụ án, do đó trao trả cho bị cáo T.

[7] Về các vấn đề khác: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lê Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn T 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (Ngày 13/7/2024)

Về vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong màu trắng (Vụ số: 1000/KL-KTHS ngày 19 tháng 7 năm 2024) có in hình dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, tỉnh An Giang và các chữ ký ghi tên Nguyễn Thị Mỹ H2, Đinh Nhựt Q, bên trong còn lại mẫu vật sau khi giám định có khối lượng 0,1800g; 01 vỏ bao thuốc lá hiệu YETT, màu xanh, bị rách phần nắp.

Tịch thu, sung vào Ngân sách Nhà nước 01 xe mô tô của bị cáo có gắn biển số: 67H5-4488, có dàn áo xe hiệu Honda Dream II, màu sơn: nho tím, máy xe hiệu LIFAN, số máy: VLF1P50FMG-3*30042906*, số khung: VDRDCG3143R001564 đã qua sử dụng.

Trả lại cho bị cáo Lê Văn T 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen, Số sê-ri 1: 353482158842446, Số sê-ri 2: 353482159842445, gắn sim số: 0587108180.

(Các vật chứng này hiện do Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành đang quản lý theo Quyết định chuyển vật chứng số 46/QĐ-VKS-HS ngày 29/08/2024 và Biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 11/09/2024)

Buộc bị cáo Lê Văn T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo Lê Văn T được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (20/9/2024).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:
- Phòng KTNV-THA–TAND An Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh An Giang;
- VKS tỉnh An Giang;
- CQ CSĐT Công an Châu Thành;
- VKS Châu Thành;
- Chi cục THA.DS Châu Thành;
- Nhà tạm giữ - Công an Châu Thành;
- Thi hành án hình sự;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Ngọc Trinh